TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT-TP.HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 121/2022/QĐST-DS	*Thạch Thất, ngày 30 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 101/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1949

Địa chỉ: Thôn 3, xã H B, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn 2, xã Th H, huyện Thạch Thất, Tp. Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn Kh, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn 2, xã Th H, huyện Thạch Thất, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H là ông Đỗ Văn Kh (theo Giấy ủy quyền ngày 24/10/2022).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị M và ông Đỗ Văn Kh, bà Nguyễn Thị H thống nhất tính đến ngày 22/11/2022, ông Đỗ Văn Kh, bà Nguyễn Thị H còn nợ bà Nguyễn Thị M số tiền gốc là 280.000.000đ (*Hai trăm tám mươi triệu đồng*).

2.2. Ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị H đồng ý trả nợ cho bà Nguyễn Thị M toàn bộ số tiền gốc là 280.000.000đ (*Hai trăm tám mươi triệu đồng*). Bà

M không yêu cầu ông Kh, bà H phải trả tiền lãi suất cho đến thời điểm giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*). Bà Nguyễn Thị M được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND thành phố Hà Nội.
-VKSND, THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Tạ Thị Ninh